

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN (CHUYÊN)**

Ngày thi: 03/6/2015

Thời gian làm bài: 150 phút (Không kể thời gian phát đề)

(Đề thi gồm có: 01 trang)

**Câu 1:** (2,0 điểm)

a) Trong bài thơ *Tiếng gà trưa*, nhà thơ Xuân Quỳnh viết:

*Trên đường hành quân xa*

*Dừng chân bên xóm nhỏ*

*Tiếng gà ai nháy ổ:*

*"Cục... cục tác cục ta"*

*Nghe xao động nắng trưa*

*Nghe bàn chân đỡ mỏi*

*Nghe gọi về tuổi thơ*

(Ngữ văn 7, tập một)

Đoạn thơ trên sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

b) Cách đặt nhan đề "*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*" của Phạm Tiến Duật có gì khác lạ? Dụng ý của cách đặt nhan đề như thế?

**Câu 2:** (3,0 điểm)

Một sinh viên Nhật Bản khi tìm hiểu về văn hóa Việt Nam đã rút ra nhận xét:

*"Người Việt Nam không biết xếp hàng, xếp hàng chỉ dành cho học sinh tiểu học".*

Em có đồng ý với nhận xét đó không? Hãy trình bày suy nghĩ của em dưới hình thức một bài văn nghị luận.

**Câu 3:** (5,0 điểm)

*Ngày xuân con én đưa thoi,  
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.*

*Cỏ non xanh tận chân trời,  
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.*

*Thanh minh trong tiết tháng ba,  
Lẽ là tảo mộ hội là đạp thanh.*

*Gần xa nô nức yến anh,  
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.*

*Dập dìu tài tử giai nhân,  
Ngựa xe như nước áo quần như nêm.*

*Ngón ngang gò đống kéo lên,  
Thoi vàng vó rắc tro tiền giấy bay.*

*Tà tà bóng ngả về tây,  
Chị em thơ thẩn dan tay ra về.*

*Bước dần theo ngọn tiểu khê,  
Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh.*

*Nao nao dòng nước uốn quanh,  
Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.*

(*Cảnh ngày xuân*, trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du, Ngữ văn 9, tập một)

Vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên và khung cảnh lễ hội mùa xuân trong đoạn thơ trên. **HẾT.**

Họ và tên thí sinh: \_\_\_\_\_

Số báo danh: \_\_\_\_\_

Chữ ký GT1: \_\_\_\_\_

Chữ ký GT2: \_\_\_\_\_

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: NGỮ VĂN (CHUYÊN)**

Ngày thi: 03/6/2015

(Hướng dẫn chấm gồm có: 03 trang)

**I. Hướng dẫn chung**

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

**II. Đáp án và thang điểm**

**Câu 1:** (2,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
<p>a) Xác định biện pháp tu từ và nêu tác dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biện pháp tu từ: điệp từ “nghe”.</li> <li>- Tác dụng: nhấn mạnh, làm nổi bật cảm xúc bất chợt trào dâng trong lòng người chiến sĩ khi nghe tiếng gà trưa quen thuộc tại một xóm nhỏ trên đường hành quân ra trận.</li> </ul> <p>(Đoạn thơ còn có biện pháp tu từ ẩn dụ chuyển đổi cảm giác thể hiện tâm hồn nhạy cảm, tinh tế của người chiến sĩ. Tuy vậy, đáp án không yêu cầu thí sinh trình bày ý này)</p>	1,0
<p>b) Cách đặt nhan đề <i>Bài thơ về tiểu đội xe không kính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều khác lạ: nhan đề hơi dài và có vẻ thừa từ “<i>Bài thơ</i>”, vì tác phẩm vốn đã là một bài thơ. Với lại, sự kết hợp giữa “<i>Bài thơ</i>” với “<i>tiểu đội xe không kính</i>” như không được “hài hòa” lắm (xe không kính thì có gì thi vị đâu mà làm thơ?).</li> <li>- Dụng ý: Tìm thấy chất thơ ở hiện thực trần trụi, khốc liệt của cuộc chiến; đó cũng là biểu hiện của tinh thần lạc quan, yêu đời nảy sinh từ hiện thực gian khổ, ác liệt nơi chiến trường.</li> </ul>	1,0

**Câu 2:** (3,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
<p><b>a. Yêu cầu về kĩ năng</b></p> <p>Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; lập luận, dẫn chứng thuyết phục; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.</p>	
<p><b>b. Yêu cầu về kiến thức</b></p> <p>Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng lí lẽ và dẫn chứng phải hợp lí; cần làm rõ được các ý chính sau:</p>	
<p>* <b>Nêu được vấn đề cần nghị luận</b></p>	0,5
<p>* <b>Trình bày suy nghĩ của bản thân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhìn chung, nhận xét của bạn sinh viên Nhật Bản phản ánh đúng thói quen của người Việt khi giao tiếp ở nơi công cộng. Ngoài trừ những nơi bắt buộc thường thấy ở các dịch vụ cao cấp, người Việt chưa có thói quen tự giác xếp hàng khi mua sắm, trao đổi, giao tiếp...</li> <li>- Thói quen đó có nhiều tác hại: gây nên cảnh chen lấn, xô đẩy lộn xộn, làm cho công việc không trôi chảy, dễ dẫn đến xô xát; tạo sự bất công, làm mất vẻ đẹp</li> </ul>	2,0

<p>của lối ứng xử có văn hóa, ...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên nhân: ý thức tự giác chưa cao; lối sống cá nhân; chưa quan tâm đúng mức đến giáo dục kỹ năng sống, tinh thần tập thể...</li> <li>- Đề xuất một vài giải pháp khắc phục: tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nhất là giáo dục từ nhà trường; có nội quy, quy tắc ứng xử ở nơi công cộng; đầu tư cơ sở vật chất như xây dựng lan can các lối đi để kiểm soát việc xếp hàng...</li> <li>- Thể hiện niềm tin về một sự đổi thay (hoặc nỗi lo về tình trạng trên vẫn chưa được khắc phục).</li> </ul>	
<b>* Liên hệ bản thân và hướng phấn đấu</b>	0,5

**Câu 3:** (5,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
<p><b>a. Yêu cầu về kỹ năng</b>            Biết cách làm bài văn nghị luận về một đoạn thơ. Bài viết có kết cấu chặt chẽ, luận điểm, bố cục rõ ràng, hợp lí; diễn đạt lưu loát, văn có hình ảnh, cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, ...</p>	
<p><b>b. Yêu cầu về kiến thức</b>            Trên cơ sở những hiểu biết về tác giả Nguyễn Du và đoạn trích <i>Cảnh ngày xuân</i>, thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ được các ý cơ bản sau:</p>	
<b>* Nêu được vấn đề cần nghị luận</b>	1,0
<p><b>* Về đẹp của bức tranh thiên nhiên và lễ hội mùa xuân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bốn câu đầu: Khung cảnh ngày xuân</li> <li>+ Hai câu đầu hàm chứa cả thời gian và không gian. Ngày xuân qua mau nhưng những cánh chim én vẫn bay lượn rộn ràng giữa bầu trời tươi sáng (<i>thiều quang</i>). Hình ảnh “con én đưa thoi” và cách nói “đã ngoài sáu mươi” còn ẩn chứa cả sự luyến tiếc của tác giả về vẻ đẹp của mùa xuân sắp đi qua.</li> <li>+ Hai câu sau là bức họa tuyệt đẹp về mùa xuân được vẽ bởi một ngòi bút thiên tài. Màu sắc hài hòa, dáng vẻ tinh khôi, mới mẻ, giàu sức sống xen lẫn với sự nhẹ nhàng, thanh khiết. Chữ “điểm” làm cho cảnh vật trở nên sinh động, tươi tắn, là sự miêu tả theo cách chấm phá quen thuộc của thơ cổ và là bằng chứng của “thi trung hữu họa”.</li> <li>- Tám câu tiếp theo: Khung cảnh lễ hội trong tiết Thanh minh</li> <li>+ Cách dồn nén sự kiện trong một câu thơ: “<i>Lễ là tảo mộ hội là đạp thanh</i>”. Chỉ một dòng thơ tám tiếng nhưng đã bao quát được hai lễ hội quan trọng diễn ra trong mùa xuân ngày xưa ở nước ta. Trong tiết Thanh minh, có hồi ức và tưởng niệm quá khứ (<i>lễ là tảo mộ</i>), nhưng cũng có khát khao và hoài vọng nhìn về phía trước cuộc đời (<i>hội là đạp thanh</i>).</li> <li>+ Chú ý phân tích giá trị biểu cảm của các danh từ Hán Việt (<i>yến anh, tài tử, giai nhân...</i>) gợi tả sự đông vui. Các động từ (<i>sắm sửa, dập dìu...</i>) gợi sự náo nhiệt. Các tính từ (<i>gần xa, nô nức</i>) làm rõ tâm trạng con người. Hình ảnh ẩn dụ (<i>nô nức yến anh</i>) gợi tả không khí lễ hội dập dìu, nhộn nhịp của nam thanh nữ tú trải hội mùa xuân.</li> <li>+ Nguyễn Du đã làm sống lại truyền thống văn hóa lễ hội xa xưa vừa đẹp vừa náo nức, sống động nhưng vẫn không làm mất đi màu sắc tâm linh cho dù phần “lễ” chỉ được nhắc đến trong một cặp thơ lục bát (<i>Ngón ngang...</i>). Một lần nữa, đó lại là dấu hiệu của thiên tài.</li> <li>- Sáu câu cuối: Cảnh chị em Thúy Kiều du xuân trở về</li> <li>+ Cảnh vật vẫn mang cái thanh dịu, nhẹ nhàng nhưng cái không khí náo nức,</li> </ul>	3,0

<p>rộn ràng của lễ hội không còn nữa, tất cả đang nhạt dần, lặng dần, báo hiệu cuộc vui sắp tàn.</p> <p>+ Nhiều từ láy, trong đó có những từ láy được dùng rất sáng tạo không chỉ khác họa cảnh vật mà còn bộc lộ tâm trạng con người.</p>	
<p><b>* Đánh giá</b></p> <p>Đoạn thơ là bức tranh thiên nhiên, lễ hội mùa xuân tươi đẹp trong sự hài hòa, tương giao giữa cảnh vật và con người. Đó là biểu hiện của lòng yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, sự trân trọng những giá trị cổ truyền dân tộc của nhà thơ. Kết cấu đoạn thơ hợp lí, ngôn ngữ gợi hình gợi cảm; kết hợp bút pháp tả và gợi có tính chất điểm xuyết, chấm phá. Bức tranh mùa xuân được miêu tả bằng bút pháp ước lệ, cổ điển song cực kì sinh động, trong sáng và đầy ấn tượng.</p>	1,0
<p><b>Lưu ý chung:</b></p> <p>1. Đây là đáp án mở, thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của các phần nội dung lớn nhất thiết phải có. Việc chi tiết hóa điểm số do tổ chấm thi thống nhất.</p> <p>2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.</p> <p>3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.</p> <p>4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.</p> <p>5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả</p>	

---HẾT---